

Giúp sinh viên xác định động cơ học tập học tốt môn Giáo dục Thể chất ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Nguyễn Duy Linh*, Đỗ Hữu Trung**

*Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

** Khoa Khoa học thể thao và sức khỏe, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Abstract: Improving the quality of training is an important task for universities to meet the current educational innovation requirements. There are many factors affecting the quality of training, in which motivation is a factor that directly affects learners' learning and self-study activities. When learners build themselves the right learning motivation, they will learn actively, excitedly, passionately... On the contrary, learning with coping and reluctance nature often comes from motivation. inappropriate learning. Therefore, research to build the right learning motivation for learners is very necessary to improve the quality of teaching and learning in universities.

Keywords: Learning motivation

1. Đặt vấn đề

Động cơ học tập là yếu tố tâm lý phản ánh đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu của người học, định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập của người học nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó. Động cơ nói chung và động cơ học tập nói riêng là những vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cơ bản trong tâm lý học. Động cơ học tập đúng đắn hay lệch lạc có ý nghĩa quyết định sự thành bại của hoạt động và chiều hướng phát triển nhân cách của con người. Sự khác biệt về khả năng cũng như động cơ học tập của sinh viên (SV) ảnh hưởng đến hiệu quả học tập và giảng dạy của nhà trường. Do đặc điểm tâm lý, môi trường sống, nhận thức của mỗi SV, các em sẽ có sự sắp xếp thứ bậc các động cơ khác nhau thậm chí loại bỏ các động cơ không còn tác dụng.

2. Nội dung nghiên cứu

Động cơ học tập không có sẵn, cũng không thể áp đặt mà phải được hình thành dần dần trong quá trình SV đi sâu chiếm lĩnh đối tượng học tập dưới sự tổ chức và điều khiển của giảng viên (GV). Nếu trong dạy học, thầy cô luôn luôn thành công trong việc tổ chức cho SV tự phát hiện ra những điều mới lạ, giải quyết thông minh các nhiệm vụ học tập, tạo ra được những ấn tượng tốt đẹp với việc học tập thì dần dần làm nảy sinh nhu cầu của các em đối với tri thức khoa học. Học tập dần dần trở thành nhu cầu không thể thiếu của các em. Muốn có được điều này phải làm cho những nhu cầu được gắn liền với một mặt hoạt động học tập hay với tất cả các mặt đó. Khi đó những mặt hoạt động học tập này sẽ biến thành các động cơ và bắt đầu thúc đẩy hoạt động học tập tương ứng. Nó

sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần thường xuyên thúc đẩy các em vượt qua mọi khó khăn để giành lấy tri thức.

2.1. Thực trạng việc xác định động cơ học tập của SV Trường Đại học Thủ đô Hà Nội hiện nay

Động cơ học tập là yếu tố định hướng, thúc đẩy hoạt động học tập, nó phản ánh đối tượng có khả năng thỏa mãn nhu cầu chiếm lĩnh tri thức của người học. Nguồn gốc bên trong của động cơ như: Hứng thú, chú ý, ý chí, nhu cầu... trong đó quan trọng nhất là nhu cầu của con người. Nhu cầu gặp được đối tượng có điều kiện thực hiện sẽ trở thành động cơ. Đối tượng của hoạt động học là những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Đối tượng này tồn tại bên ngoài chủ thể, có ý nghĩa đối với chủ thể, làm nảy sinh chủ thể nhu cầu chiếm lĩnh nó. Khi nhu cầu chiếm lĩnh đối tượng được chủ thể ý thức sẽ trở thành động cơ thúc đẩy, định hướng, duy trì hoạt động học tập. Như vậy, động cơ gắn liền với nhu cầu, mong muốn của cá nhân. Nói cách khác nhu cầu, mong muốn chính là yếu tố bên trong quan trọng hình thành nên động cơ của chủ thể.

Nguồn gốc bên ngoài của động cơ: GV, nội dung học tập, phương pháp học tập, hình thức tổ chức dạy học, môi trường học tập, gia đình, xã hội... Khi nhu cầu học tập của người học chưa cao thì GV cần phải khai thác và phát huy các thành tố của quá trình dạy học, khơi dậy tính tích cực của người học, chuyển hoá dần động cơ bên ngoài thành động cơ bên trong của người học.

Việc xây dựng động cơ học tập hết sức muôn hình muôn vẻ và rộng lớn. Muốn xác định được động cơ học tập trước hết cần khơi dậy mạnh mẽ ở các em

nhu cầu nhận thức, nhu cầu chiếm lĩnh đối tượng học tập vì nhu cầu là nơi khơi nguồn của tính tự giác và sự tích cực trong học tập. Động cơ học tập của SV hiện nay bị chi phối bởi các yếu tố:

Thứ nhất, động cơ học tập của SV rất đa dạng, chịu sự chi phối của các yếu tố kinh tế - xã hội và điều kiện hoạt động khác nhau nhưng nhìn chung rất lành mạnh và luôn hướng tới các nhu cầu mưu sinh, lập nghiệp. Nhu cầu này luôn thích ứng với xã hội, thoả mãn được các chuẩn mực và xu thế phát triển của xã hội.

Thứ hai, động cơ học tập của SV hiện nay chủ yếu hướng vào các động cơ mang tính cá nhân như học để nâng cao tri thức, phát triển nhân cách; học để có năng lực, đạo đức, có nghề nghiệp chuyên môn cao; học để kiếm việc, đảm bảo vững chắc cho tương lai của mình sau khi ra trường... Nếu SV trang bị cho mình tri thức, bồi dưỡng những phẩm chất nhân cách để có nghề nghiệp chuyên môn cao giúp họ có điều kiện đảm bảo cuộc sống cá nhân thì họ càng có khả năng cống hiến cho xã hội nhiều hơn và góp phần đắc lực trong công cuộc xây dựng Việt Nam thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Như vậy, mặc dù động cơ học tập của SV rất đa dạng phong phú và có sự khác biệt nhau giữa các cá nhân, nhóm SV ở điều kiện khác nhau nhưng nhìn chung những động cơ này luôn kích thích tạo hứng thú, động lực cho SV học tập, rèn luyện đạt kết quả cao.

Trong học tập môn Giáo dục thể chất hiện nay còn nhiều SV chưa thấy được lợi ích, tác dụng của môn học nên chưa xây dựng được động cơ học tập đúng đắn và còn một số hạn chế sau:

Chưa thấy được lợi ích của môn học nên rất lười tập, chủ yếu tập để đối phó với kiểm tra, thi...

Tập luyện TDTT là phải mệt mỏi, đau nhức cơ thể... nên các em sợ, chán nản không muốn tập.

Phương pháp giảng dạy của GV còn đơn điệu, nhằm chán chưa tạo được hứng thú tập luyện trong SV.

Nội dung môn học chưa đáp ứng được sở thích của SV, dạy những môn trong điều kiện mà nhà trường, GV có chứ chưa dạy những môn mà SV cần. Cơ sở vật chất cũng chưa đáp ứng được 100% yêu cầu môn học như sân bãi, dụng cụ...

2.2. Các giải pháp xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho SV

2.2.1. Giúp SV hiểu được mục đích, tác dụng của môn học

Trước hết, trong mỗi giờ học GV cần tăng cường giáo dục cho SV biết được mục đích, tác dụng của môn GDTC. Trên cơ sở hiểu được mục đích, tác dụng của việc luyện tập TDTT SV sẽ hình thành được động cơ học tập; sẽ tạo được hưng phấn, thích thú với môn học; sẽ tự giác, tích cực tập luyện, luyện tập đúng kỹ thuật, đúng phương pháp... và qua đó kết quả học tập sẽ tốt hơn, hình thành được lối sống lành mạnh, ăn uống nghỉ ngơi hợp lý, giảm bớt căng thẳng, mệt mỏi trong học tập, lao động và các sinh hoạt khác.

Ví dụ: Trong giảng dạy môn Cầu lông, đầu tiên GV phải giới thiệu cho SV biết được tác dụng của môn Cầu lông để SV biết được luyện tập môn Cầu lông có lợi như thế nào, có thể cho SV xem một số phim ảnh về phong trào Cầu lông của Việt Nam và trên Thế giới, cho xem một số trận đấu Cầu lông của vận động viên hàng đầu Việt Nam để các em tăng thêm tinh thần dân tộc và sẽ đam mê, yêu thích môn Cầu lông.

2.2.2. Xây dựng chương trình, nội dung môn học phù hợp

Xây dựng chương trình, nội dung môn học phải phong phú, đa dạng; đưa nhiều môn thể thao vào giảng dạy để SV có sự lựa chọn theo sở thích, sở trường... Nội dung bài giảng phải phù hợp với trình độ, đáp ứng nhu cầu của SV cũng góp phần hình thành động cơ học tập cho SV. Trong mỗi học phần có thể đưa tối thiểu 2 môn thể thao để SV lựa chọn theo sở thích, khi SV yêu thích môn đó chắc chắn rằng sẽ có động cơ học tập tốt hơn.

2.2.3. Vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy

Để hình thành động cơ học tập cho SV, vai trò của GV rất quan trọng. Bên cạnh việc xác định mục tiêu học tập, GV cần tăng hứng thú học tập cho SV bằng cách chuẩn bị giáo án thật tốt, lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp, các phương tiện dạy học phải hấp dẫn... Thật vậy, cùng với sự hấp dẫn của nội dung bài học, thì sự vận dụng khéo léo, linh hoạt, phù hợp có hiệu quả các phương pháp dạy học và nhất là cách giao tiếp thân thiện, nhiệt tình, tôn trọng, nghiêm túc, vui vẻ, quan tâm chia sẻ tới người học... của GV sẽ tạo những cảm xúc tích cực, trở thành động cơ thúc đẩy SV tích cực trong học tập.

Không những thế, để tạo động cơ và hứng thú học tập cho SV người GV cần phải tăng cường tích cực hoá trong hoạt động học tập. Đây là một hoạt động nhằm làm chuyển biến vị trí của người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức

sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập. Để có thể tích cực hoá hoạt động nhận thức của SV trong quá trình học tập chúng ta cần phải chú ý đến một số biện pháp chẳng hạn như: Tạo ra và duy trì không khí dạy học thoải mái trong lớp; xây dựng động cơ hứng thú học tập cho SV; giải phóng sự lo sợ trong lòng SV... Bởi chúng ta không thể tích cực hoá trong khi SV vẫn mang tâm lý lo sợ, khi các em không có động cơ và hứng thú học tập và đặc biệt là thiếu không khí thoải mái. Do đó, với vai trò của mình, GV phải là người góp phần quan trọng trong việc tạo ra những điều kiện tốt nhất để cho SV học tập, rèn luyện và phát triển. Cụ thể như khởi động tư duy bằng một vài trò chơi hay câu đố đầu giờ, khai thác và phối hợp các phương pháp dạy học một cách có hiệu quả, đặc biệt chú trọng tới các phương pháp dạy học tích cực sẽ gây hứng thú học tập cho SV. Trang phục đẹp, lời nói lưu loát, động tác làm mẫu chuẩn của GV cũng góp phần tăng cường hứng thú học tập của SV.

2.2.4. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện dạy học

Yếu tố cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ, khai thác hiệu quả công nghệ thông tin... cũng có ảnh hưởng đến động cơ học tập của SV. Vì vậy, GV cũng cần xem xét và kiến nghị với nhà trường để trang bị những cơ sở, phương tiện dạy học tốt nhất cho SV trong điều kiện có thể.

Khi sân bãi thoáng mát, sạch sẽ; dụng cụ đẹp, đủ số lượng, chất lượng đảm bảo sẽ giúp SV hứng thú tập luyện, sẽ tự giác tích cực tập luyện và chất lượng giờ giảng sẽ tốt hơn nhiều.

Trên đây là một số phương pháp cụ thể để giúp tăng cường động cơ học tập cho SV. Tuy nhiên, để duy trì được hứng thú và động cơ học tập của SV trong suốt quá trình giảng dạy không phải là một điều đơn giản. Người GV cần phải cố gắng rất nhiều trong việc trau dồi cho mình các năng lực, phẩm chất nghề nghiệp, cùng với tấm lòng kiên nhẫn và tình yêu đối với SV; cũng như biết kết hợp nhuần nhuyễn, khéo léo giữa hai loại động cơ bên trong và động cơ bên ngoài thì mới có thể giúp SV hứng thú đi khám phá vốn tri thức to lớn của nhân loại được.

3. Kết luận

Động cơ học tập không có sẵn, cũng không thể áp đặt mà được hình thành dần dần trong quá trình SV đi sâu chiếm lĩnh đối tượng học tập. Động cơ học tập có vai trò quyết định đối với chất lượng, hiệu quả học tập của SV. Từ nhu cầu với các đối tượng học tập,

từ những yếu tố bên ngoài mà hình thành nên động cơ thúc đẩy hoạt động học tập của SV. Đối với GV có thể tạo động cơ học tập cho SV bằng cách thông qua nội dung bài giảng, sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, truyền đạt cho SV hiểu được mục đích tác dụng của môn học... nhằm kích thích tính tích cực, tạo hứng thú học tập để việc học trở thành nhu cầu không thể thiếu được của SV.

Hơn thế nữa, động cơ học tập còn có những ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ đến việc hình thành phẩm chất năng lực và nhân cách của SV trong quá trình học tập. Vì thế, trong giảng dạy, GV cần có những tác động tích cực, trách nhiệm để giúp SV tự hình thành và phát triển động cơ học tập cho mình phù hợp, đúng đắn theo phương châm:

Dạy học là quan trọng, nhưng dạy cho SV cách học còn quan trọng hơn.

Dạy cách học là quan trọng nhưng dạy cho SV cách hình thành và phát triển động cơ học tập còn quan trọng hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lý học nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội;
2. Nguyễn Thị Duyên (2015), Động cơ học tập một số môn học thực hành của học viên trường *Trung cấp Cảnh sát vũ trang*, NXB ĐHQG, Hà Nội;
3. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (1988), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội;
4. Trần Đức Hiền dịch và Phan Thăng hiệu đính (2006), *Tâm lý học, nguyên lý và ứng dụng*, NXB Lao động Xã hội;
5. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội;
6. Nguyễn Cảnh Toàn (2004), *Học và dạy cách học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Huỳnh Mộng Tuyên (2015), Động cơ học tập của SV trường Đại học Đồng Tháp, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;
8. Trần Quốc Thành (2015), *Thực trạng động cơ đi học lý luận chính trị của học viên Trường chính trị tỉnh Hà Nam*, Nxb Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Hiền Thanh luận án tiến sĩ “*Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ tại một số câu lạc bộ thể dục thể thao quần chúng ở thành phố Hồ Chí Minh*”. 2015.